

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG NHẬT HÀO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG NHẬT HÀO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT HAO MECHANIC AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NHAT HAO MAC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107125731

3. Ngày thành lập: 19/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 đường Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903288155

Fax:

Email:

Website: *Nhomkinhnhathao.com.vn*

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu - Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện ; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào đậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim ; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự ;	2599
3.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
4.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
5.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
6.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác - Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo; - Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; - Sản xuất vòi và van vệ sinh;	2813

7.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
8.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
9.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
10.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
11.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
12.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
13.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
14.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
15.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
16.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
19.	Đúc sắt, thép	2431
20.	Đúc kim loại màu	2432
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
22.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
23.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Khai thác gỗ	0221
27.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
29.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: • Tẩm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), • Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự,	1621
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện - Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau, cụ thể: • Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ, • Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ, - Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ ; - Sản xuất khung tranh sơn dầu cho nghệ sỹ ;	1629

34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu • Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; • Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; • Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải	5229
38.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép, nhôm	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. • Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; • Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663(Chính)
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh • Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; • Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4752

43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh • Bán lẻ đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan; • Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp; • Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng	4759
44.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
45.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
46.	Xây dựng nhà các loại	4100
47.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
48.	Xây dựng công trình công ích	4220
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: • Các nhà máy lọc dầu, • Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: • Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... • Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : • Thang máy, cầu thang tự động, • Các loại cửa tự động, • Hệ thống đèn chiếu sáng, • Hệ thống hút bụi, • Hệ thống âm thanh, • Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
55.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
56.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, - Thử độ ẩm và các công việc thử nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Chôn chân trụ, - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, - Uốn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái bao phủ toà nhà, - Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, - Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, - Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
57.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý	4610
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
59.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng	4799
60.	Vận tải bằng xe buýt	4920
61.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

